

Số: 4255 /BC-SCT

Hưng Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Kê khai biến động tài sản công

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Thực hiện Các Quyết định số 136/QĐ-STC; 137/QĐ-STC; 138/QĐ-STC ngày 16/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thanh lý tài sản công là xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Công Thương; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên,

Sở Công Thương đã tổ chức thực hiện thanh lý 06 xe ô tô, trong đó Văn phòng Sở Công Thương thanh lý 02 xe, Chi cục QLTT thanh lý 03 xe và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại thanh lý 01 xe như sau:

1. Thông tin tài sản thanh lý

Thực hiện Các Quyết định số 136/QĐ-STC; 137/QĐ-STC; 138/QĐ-STC ngày 16/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thanh lý tài sản công là xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Công Thương; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên các đơn vị đã tiến hành thuê đơn vị thẩm định giá đủ điều kiện thực hiện việc thẩm định giá 06 xe ô tô để làm cơ sở xác định giá khởi điểm tổ chức thanh lý tài sản theo hình thức bán đấu giá. Sau khi xác định được giá khởi điểm 06 xe ô tô, đã thực hiện lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá và phối hợp với tổ chức hành nghề đấu giá thực hiện đấu giá tài sản đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

1.1. Văn phòng Sở Công Thương

1.1.1 Xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 89B-2845

- Năm đưa vào sử dụng: 2002
- Số máy: FS-334388; số khung: GF22S1MH001266
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 435.000.000 đồng
- Giá trị còn lại: 0 đồng

1.1.2 Xe ô tô con nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát: 17B-1117

- Năm sản đưa vào sử dụng: 2004
- Số máy: FT-904741; số khung: NC4R-04373
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 601.615.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 0 đồng.

1.2. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

1.2.1 Xe ô tô nhãn hiệu Nissan, biển kiểm soát: 89B-0566

- Năm đưa vào sử dụng: 1993
- Số máy: 592723B; số khung: 515419
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 0 đồng;
- Giá trị còn lại: 0 đồng.

1.3.1 Chi cục Quản lý thị trường

1.3.1. Xe ô tô Toyota, biển kiểm soát 89B-1567.

- Năm đưa vào sử dụng: 1998
- Số máy: 4177957; Số khung: RX81-70079104
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 776.210.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 0 đồng.

1.3.2. Xe ô tô Mitsumitshi, biển kiểm soát 89A-000.51

- Năm sản xuất: 2002
- Số máy: 4G92-NP5630; Số khung: RLA00CK4A21000123
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 545.633.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 0 đồng.

1.3.3. Xe ô tô Toyota, biển kiểm soát 89B-0565

- Năm sản xuất: 2002
- Số máy: 1RZ-2789539; Số khung: RZH114-5001788
- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 387.600.000 đồng;
- Giá trị còn lại: 0 đồng.

2. Kết quả thanh lý

2.1. Kết quả đấu giá xe ô tô, số tiền thu được từ thanh lý xe ô tô

Sau khi hoàn thiện các thủ tục theo quy định, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến. Kết quả đấu giá cụ thể như sau:

Kết thúc đấu giá đã lựa chọn được Người mua tài sản (người trúng đấu giá) với giá trị :

Stt	Tên tài sản	Số lượng (xe)	Giá khởi điểm (đồng)	Giá trúng đấu giá (hoặc thu được từ thanh lý) (đồng)
1	Xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, màu nhũ bạc, số loại: 626; biển kiểm soát 89B-2845, năm sản xuất 2002; số máy: FS-334388; số khung: GF22S1MH001266	01	28.000.000	28.200.000
2	Xe ô tô con nhãn hiệu Ford, màu vàng, số loại: LASER, biển kiểm soát 17B-1117, năm sản xuất 2004; số máy: FT-904741; số khung: NC4R-04373	01	32.000.000	32.200.000
3	Xe ô tô con nhãn hiệu Nissan, biển số 89B-0566; số máy: 592723B; số khung: 515419; loại xe du lịch, màu sơn: én bạc; năm sản xuất 1993	01	6.300.000	8.100.000
4	Xe ô tô Toyota, Số khung: 7079104, số máy: 4177957, số chỗ ngồi: 04, năm đưa vào sử dụng: 1998	01	10.891.000	41.333.000
5	Xe ô tô Mitsubishi, Số khung: CK4A21000123, số máy: 4G92-NP5630, số chỗ ngồi: 05, năm đưa vào sử dụng: 2002	01	11.342.000	
6	Xe ô tô Toyota, Số khung: RZH114-5001788, số máy: 1RZ-278953916, số chỗ ngồi: 16, năm đưa vào sử dụng: 2002	01	10.000.000 đ	

- Số tiền thu được từ bán đấu giá xe ô tô: **109.833.000** đồng (*Một trăm linh chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*)

Thông tin về tổ chức/cá nhân trúng đấu giá

- Người trúng đấu giá xe của văn phòng Sở Công Thương: Ông Mai Văn Khỏe, CCCD số: 030071002938 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/12/2022, địa chỉ: Phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

- Người trúng đấu giá xe của Chi cục QLTT: Ông Trần Văn Yên, Căn cước công dân (CCCD) số: 026054000012 do Bộ Công an cấp ngày 10/7/2025, Địa chỉ: Số 8 Ngõ 35 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.

Tình trạng nộp tiền: Người trúng đấu giá tài sản đã nộp số tiền trúng đấu giá tài sản vào tiền gửi của các đơn vị theo quy định.

2.2. Chi phí liên quan đến thanh lý tài sản

2.2.1 Văn phòng Sở Công Thương

- Chi phí thẩm định giá: 12.200.000 đồng
- Chi phí đấu giá tài sản: 5.315.200 đồng
- Chi phí khác: 2.211.000 đồng
- Tổng chi phí thực hiện thanh lý tài sản: 19.726.200 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm đồng)

2.2.2 Chi cục Quản lý thị trường

- Chi phí thẩm định giá lần 1: 7.517.500 đồng
- Chi phí thẩm định giá lần 2: 3.645.000 đồng
- Chi phí đấu giá tài sản: 6.129.171 đồng
- Tổng chi phí thực hiện thanh lý tài sản: 17.291.671 đồng (Mười bảy triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng)

2.2.3 Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại

- Chi phí liên quan đến thanh lý: 8.145.520 đồng (Tám triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi đồng)

2.3. Số tiền còn lại nộp ngân sách nhà nước

Sau khi trừ chi phí thanh lý tài sản, số tiền còn lại nộp ngân sách nhà nước: **64.715.129** đồng (*Sáu mươi tư triệu bảy trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi chín đồng*)

3. Thực hiện các công việc sau thanh lý

Sau khi hoàn thành việc bán đấu giá tài sản, Sở Công Thương đã thực hiện đầy đủ các công việc theo quy định, cụ thể như sau:

- Đã thực thủ tục thu hồi đăng ký, biển số xe của 06 xe ô tô theo quy định;

- Chuẩn bị thực hiện nộp số tiền thu từ thanh lý tài sản vào ngân sách nhà nước theo quy định (sau khi đã trừ các chi phí liên quan);
- Hạch toán giảm tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành.
- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ thanh lý tài sản theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kê khai biến động tài sản công của Sở Công Thương, gửi Sở Tài chính./

(Gửi kèm báo cáo số 1177/BC-QLTT ngày 11/9/2026 và Báo cáo số 90/BC-TTKC&XTTM ngày 28/8/2026)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Website sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 15/09/2026 10:03:53



Trần Thị Hồng Hạnh